

NGUYỄN ĐỨC HẠNH - LƯƠNG THỊ HIÊN - NGUYỄN MẠNH HƯỜNG  
LƯU NGỌC KHẢI - NGUYỄN HOÀNG MINH - TRẦN ĐẠI NGHĨA  
LƯƠNG THƯƠNG QUYẾN - ĐỖ XUÂN TẢO - HOÀNG KHẮC THÔNG  
TẠ NGỌC VĨNG - NGUYỄN TỬ VƯỢNG

# GIÁO TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(DÙNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP)

TẬP MỘT



NGUYỄN  
DỤC LIỆU

71



NGUYỄN ĐỨC HẠNH – LƯƠNG THỊ HIÊN – NGUYỄN MẠNH HƯỜNG  
LƯU NGỌC KHẢI – NGUYỄN HOÀNG MINH – TRẦN ĐẠI NGHĨA  
LƯƠNG THƯƠNG QUYẾN – ĐỖ XUÂN TẢO – HOÀNG KHẮC THÔNG  
TẠ NGỌC VĂNG – NGUYỄN TỬ VƯỢNG

Giáo trình

# GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(DÙNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP)

TẬP MỘT

*(Tái bản lần thứ nhất)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**Công ty Cổ phần sách Đại học - Dạy nghề – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  
giữ quyền công bố tác phẩm.**

---

04 – 2009/CXB/55 – 2117/GD

Mã số : 6G138y9 – DAI

## Lời nói đầu

Giáo dục quốc phòng – an ninh cho học sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Qua đó tạo điều kiện cho thế hệ trẻ có điều kiện tu dưỡng phẩm chất đạo đức và rèn luyện năng lực thực tế để sẵn sàng thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược : xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh đã được xác định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và gần đây nhất Bộ Chính trị đã có Chủ trương số 12-CT/TW ngày 03-5-2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới ; Chính phủ cũng có Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10-7-2007 về Giáo dục quốc phòng – an ninh.

Quan triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của mục tiêu giáo dục và thực tiễn, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nghiên cứu, biên soạn bộ sách **Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh** dùng cho học sinh trung cấp chuyên nghiệp, gồm hai tập. Bộ sách này đã được Hội đồng thẩm định liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Quốc phòng – Bộ Công an nghiệm thu. Nội dung sách đã cập nhật được những vấn đề mới, phù hợp với chương trình mới ban hành, Quyết định số 80/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24-12-2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tác giả biên soạn bộ sách này được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lựa chọn. Bản thảo sau khi hoàn chỉnh đã được Hội đồng thẩm định Quốc gia thẩm định và giao cho Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản để phục vụ các trường. Hi vọng bộ sách này sẽ giúp ích được nhiều cho giáo viên, học sinh và nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh toàn dân. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song khó tránh khỏi những sơ suất nhất định. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí giáo viên, cán bộ chỉ đạo để bộ sách ngày càng hoàn thiện. Các ý kiến đóng góp xin gửi về Nhà xuất bản Giáo dục 81 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Xin chân thành cảm ơn.



# Bài 1

## TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông cha ta luôn phải chống lại kẻ thù xâm lược mạnh hơn nhiều lần về quân sự, kinh tế. Song với tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, với cách đánh mưu trí, sáng tạo, ông cha ta đã đánh thắng tất cả kẻ thù xâm lược, viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc như chiến thắng Bạch Đằng, Như Nguyệt, Chương Dương, Hàm Tử... Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tinh thần yêu nước và truyền thống đánh giặc của quân dân ta lại được phát huy lên một tầm cao mới và đã đánh thắng hai kẻ thù xâm lược có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mĩ. Từ trong thực tiễn chống giặc ngoại xâm của dân tộc, các thế hệ ông cha ta đã viết nên truyền thống vẻ vang rất đáng tự hào và những bài học quý báu đối với các thế hệ mai sau.

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

– Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam. Hiểu được giá trị truyền thống của ông cha ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

– Xây dựng ý thức trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn truyền thống của dân tộc ; ý thức trân trọng và bảo vệ truyền thống dân tộc, truyền thống quê hương đất nước.

### II - NỘI DUNG

#### 1. Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam

##### a) Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

Từ thuở các vua Hùng dựng nước Văn Lang cách đây hàng nghìn năm, lịch sử dân tộc Việt Nam bước vào thời đại dựng nước và giữ nước.

Nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên của dân tộc ta. Lãnh thổ Văn Lang khá rộng và ở vào vị trí địa lí quan trọng, nằm trên đầu mối những

đường giao thông qua bán đảo Đông Dương và vùng Đông Nam Á. Từ buổi đầu, ông cha ta đã xây dựng nên nền văn minh sông Hồng, còn gọi là văn minh Văn Lang mà đỉnh cao là văn hoá Đông Sơn rực rỡ, là thành quả tự hào của người Việt thời đại Hùng Vương.

Do vị trí địa lí và điều kiện kinh tế của mình, nước ta luôn bị các thế lực ngoại xâm nhòm ngó. Các thế lực bành trướng phương Bắc luôn có âm mưu thôn tính, mở rộng lãnh thổ của chúng. Do đó, yêu cầu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập đã sớm xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta. Người Việt muốn tồn tại, bảo vệ cuộc sống và nền văn hoá của mình chỉ có con đường đoàn kết dân tộc, đứng lên đánh giặc, giữ nước.

Cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên mà sử sách ghi lại là cuộc kháng chiến chống quân Tần. Năm 214 trước Công nguyên, nhà Tần mang quân sang xâm lược nước ta. Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của vua Hùng và sau đó là Thục Phán đứng lên kháng chiến. Thục Phán, một thủ lĩnh người Âu Việt đã thay thế vua Hùng thống nhất hai bộ tộc Lạc Việt và Âu Việt, lập ra nhà nước Âu Lạc, dời đô về Cổ Loa, Hà Nội. Nhà nước Âu Lạc kế thừa nhà nước Văn Lang trên mọi lĩnh vực.

Sau cuộc kháng chiến chống quân Tần, cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc do An Dương Vương lãnh đạo chống quân xâm lược của Triệu Đà từ năm 184 đến 179 trước Công nguyên bị thất bại. Từ đây, đất nước ta rơi vào thảm hoạ hơn một nghìn năm phong kiến Trung Hoa đô hộ, lịch sử gọi là thời kì Bắc thuộc.

### ***b) Cuộc đấu tranh giành độc lập (từ thế kỉ I đến thế kỉ X)***

Dưới ách thống trị của chính quyền đô hộ, trải qua nhiều triều đại, phong kiến phương Bắc luôn tìm cách vơ vét của cải, áp bức và đồng hoá dân ta, biến nước ta thành quận, huyện của chúng.

Dân ta quyết không chịu khuất phục, đã nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường và bền bỉ chống áp bức, bóc lột, giữ gìn bản sắc dân tộc và quyết tâm đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40), Bà Triệu (năm 248), Lí Bí (năm 542), Triệu Quang Phục (548), Mai Thúc Loan (722), Phùng Hưng (766), Khúc Thừa Dụ (905). Năm 906, nhân dân ta đã giành lại quyền tự chủ. Tiếp đó, là hai cuộc chiến tranh chống quân Nam Hán xâm lược dưới sự lãnh đạo của Dương Đình Nghệ (931) và Ngô Quyền (938). Với chiến thắng Bạch Đằng năm 938, dân tộc ta giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

### *c) Các cuộc chiến tranh giữ nước (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX)*

Sau khi chiến thắng giặc ngoại xâm, Ngô Quyền lên ngôi vua, bắt tay vào xây dựng nhà nước độc lập. Từ đó, trải qua các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ và Lê Sơ (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV), quốc gia thống nhất ngày càng được củng cố. Nước Đại Việt thời Lý, Trần và Lê Sơ với kinh đô Thăng Long (Hà Nội) là một quốc gia cường thịnh ở châu Á, là một trong những thời kì phát triển rực rỡ nhất, thời kì văn minh Đại Việt.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, dân tộc ta vẫn phải đứng lên đấu tranh chống xâm lược. Năm 981, dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn, nhân dân ta đánh tan cuộc xâm lăng lần thứ nhất của quân Tống. Thế kỉ XI, dưới triều Lý, dân tộc ta một lần nữa lại giành được thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075–1077). Thế kỉ XIII, trong 30 năm (1258–1288), quân dân ta đã chiến thắng oanh liệt cả ba lần chống quân Nguyên – Mông. Những chiến thắng lừng lẫy ở Đông Bộ Đầu, Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết, Vạn Kiếp và Bạch Đằng mãi được lưu truyền trong sử sách, là niềm kiêu hãnh của dân tộc Việt Nam.

Đầu thế kỉ XV, nước ta bị quân Minh xâm lược, nhà Hồ lãnh đạo kháng chiến không thành công. Tuy vậy, phong trào yêu nước vẫn phát triển rộng khắp. Nổi bật là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo. Sau 10 năm chiến đấu kiên trì, anh dũng và mưu trí, nhân dân cả nước đã giành được thắng lợi oanh liệt, kết thúc bằng thắng lợi của trận Chi Lăng – Xương Giang năm 1427.

Cuối thế kỉ XVIII, dân tộc ta lại hai lần chống ngoại xâm. Năm 1785, quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy tài tình của Nguyễn Huệ đã lập nên chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm. Đầu xuân năm Kỷ Dậu (1789) quân dân ta dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Huệ lại đánh bại 29 vạn quân xâm lược Mãn Thanh cùng bè lũ Lê Chiêu Thống bán nước. Lịch sử dân tộc đã ghi thêm một trang sử hào hùng với chiến công bất diệt : Chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa.

Trong những cuộc chiến tranh giữ nước từ thế kỉ X đến XIX, nhân dân ta dưới sự chỉ huy của các vị tướng tài giỏi đã thực hiện toàn dân đánh giặc ; biết dựa vào địa hình, địa thế có lợi cho ta, bất lợi cho địch ; vận dụng "vườn không nhà trống" và mọi cách đánh phù hợp làm cho địch đi đến đâu cũng bị đánh, bị tiêu hao, tiêu diệt. Nét đặc sắc nghệ thuật quân sự của ông cha ta trong các cuộc chiến tranh giữ nước kể trên là tích cực, chủ động tiến công địch. Điển hình như Lý Thường Kiệt (1075) đã dùng biện pháp "tiên phát chế nhân" (không ngồi chờ giặc đến mà chủ động đánh trước vào hậu phương địch



rồi rút lui để phá vỡ kế hoạch của chúng) ; lấy đoàn binh thắng trường trận ; "yếu chống mạnh hay đánh bất ngờ, ít địch nhiều thường dùng mai phục"<sup>(1)</sup>. Đến thời vua Quang Trung năm 1788 – 1789, đã thực hiện lúc địch mạnh ta có thể lui quân để bảo toàn lực lượng, lúc địch suy yếu ta bất ngờ chuyển sang đánh đòn quyết định tiêu diệt địch trong một thời gian ngắn.

#### *d) Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến (thế kỉ XIX đến 1945)*

Tháng 9 – 1858, Thực dân Pháp nổ súng tiến công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Triều Nguyễn từng bước đầu hàng giặc và đến năm 1884 thì hoàn toàn công nhận quyền đô hộ của Pháp trên toàn nước ta. Khuất phục được triều đình nhà Nguyễn, nhưng thực dân Pháp đã vấp phải một phong trào kháng chiến sôi nổi và bền bỉ của nhân dân ta từ Bắc đến Nam. Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa do Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Đinh Công Tráng, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX phát triển sôi nổi, nhưng cuối cùng đều thất bại. Nguyên nhân cơ bản do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến và chưa có đường lối đúng đắn, phù hợp với điều kiện mới của thời đại.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng nước ta trải qua các cao trào Xô Viết – Nghệ Tĩnh 1930 – 1931, phong trào Dân chủ đòi tự do, cơm áo và hoà bình 1936 – 1939, phong trào Phản đế và phát động toàn dân tổng khởi nghĩa 1939 – 1945, đỉnh cao là thắng lợi rực rỡ của Cách mạng tháng Tám 1945, lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà – Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á.

#### *e) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)*

Không chịu từ bỏ dã tâm cai trị nước ta, ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp sức, thực dân Pháp lại tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Nam Bộ anh dũng đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Trong điều kiện nước ta còn nhiều khó khăn,

---

<sup>(1)</sup> Nguyễn Trãi, *Toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969, tr. 65.

phải đánh với nhiều kẻ thù cùng một lúc, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sách lược tài tình, khéo lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ hoà hoãn với Pháp, đẩy nhanh 20 vạn quân Tưởng về nước để chuẩn bị kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp.

Nhưng "chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới". Ngày 19-12-1946, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ : "Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"<sup>(1)</sup>. Cả dân tộc hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhất tề đứng lên, đoàn kết chặt chẽ, quyết chiến đấu đến cùng vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

Từ năm 1947-1954, quân dân ta đã lập được nhiều chiến công, làm thất bại nhiều cuộc hành binh lớn của Pháp trên khắp các mặt trận. Tiêu biểu là chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông (năm 1947), chiến thắng Biên Giới (1950), chiến thắng Tây Bắc (1952), chiến cuộc Đông Xuân (1953-1954) mà đỉnh cao là trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã giáng một đòn quyết định, đánh bại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ, buộc Pháp phải kí hiệp định Giơnevơ năm 1954, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Thắng lợi của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp là do ta có đường lối kháng chiến độc lập và tự chủ, thực hiện lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít đánh nhiều, động viên, tổ chức lực lượng toàn dân đánh giặc, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc chống giặc ngoại xâm.

### ***g) Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)***

Đế quốc Mĩ phá hoại hiệp định Giơnevơ, hất cẳng Pháp để độc chiếm miền Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự của Mĩ, nhằm chia cắt lâu dài nước ta.

Nhân dân miền Nam lại một lần nữa đứng lên chống Mĩ, cứu nước. Từ năm 1959 - 1960, phong trào đồng khởi ở miền Nam bùng nổ và lan rộng. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam được thành lập. Từ năm 1961-1965, quân và dân ta đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

---

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 480.